



**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 31/08/2017**

**BẢN TIN TUẦN  
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI  
TRÊN CÁC LƯU VỰC SÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ - PHỤC VỤ  
VỤ HÈ THU 2017  
(Tuần từ 01/09 đến 05/09/2017)**

**I. Hiện trạng nguồn nước**

**1.1. Nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi**

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có hồ tích đang tràn là Ông Môi, hồ đang cạn: hồ Thôn Niêm, hồ Thiềm Lúa còn lại các hồ khác đều dưới mực nước dâng bình thường. Tổng dung tích của 14 hồ chứa là 59.34 triệu m<sup>3</sup>, đạt 70% so với thiết kế.

**Bảng 1. Hiện trạng nguồn nước trong hệ thống các công trình thủy lợi  
Lưu vực sông Hương- tỉnh Thừa Thiên Huế**

TT	Tên hồ chứa	Diện tích tưới ( ha)				Dung tích thiết kế (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Nguồn nước hiện tại	
		Tổng	Lúa	Màu	Khác (NTTS)		Dung tích (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Tỷ lệ so với thiết kế (%)
	<b>Tổng</b>	<b>9893.68</b>	<b>8393.68</b>	<b>1500.00</b>	<b>0.00</b>	<b>84.43</b>	<b>59.34</b>	<b>70%</b>
1	Tả Trạch					420.00	▼ 48.97	12%
2	Truồi	7886.00	6536.00	1350.00	0.00	51.94	▲ 35.98	69%
3	Khe Ngang	267.00	230.00	37.00	0.00	6.50	▲ 5.53	85%
4	Hòa Mỹ	607.50	607.50	0.00	0.00	9.35	▼ 8.06	86%
5	Phú Bài 2	618.00	505.00	113.00	0.00	2.72	▼ 2.02	74%
6	Thọ Sơn	251.00	251.00	0.00	0.00	2.99	▼ 1.14	38%
7	Mỹ Xuyên	79.74	79.74	0.00	0.00	3.46	▲ 3.70	107%
8	Châu Sơn	44.00	44.00	0.00	0.00	2.43	▼ 1.00	41%
9	Thiềm Lúa	30.00	30.00	0.00	0.00	1.85	▼ 0.00	0%
10	Thôn Niêm	40.00	40.00	0.00	0.00	1.28	▼ 0.00	0%
11	Tả Rình	11.00	11.00	0.00	0.00	0.80	■ 0.80	100%
12	Nam Giản	19.44	19.44	0.00	0.00	0.61	■ 0.61	100%
13	A Lá	29.00	29.00	0.00	0.00	0.31	■ 0.31	100%
14	Ông Môi	11.00	11.00	0.00	0.00	0.19	■ 0.19	100%

Ghi chú: ▲ ■ ▼ Dung tích hồ tăng, giữ nguyên, giảm so với tuần trước

**1.2. Nguồn nước xả của thủy điện**

Thực tế các hồ: hồ Tả Trạch xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 20,6m<sup>3</sup>/s. Hồ Bình Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 26,7m<sup>3</sup>/s. Hồ Hương Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình 39,5 m<sup>3</sup>/s (thủy điện Hương Điền khi cần hỗ trợ đến mức tối đa kể cả trường hợp phải nhắc cửa van sử dụng lượng nước dưới mực nước chết từ cao trình +46m đến ngưỡng tràn +42,75m khoảng 70 triệu m<sup>3</sup>).

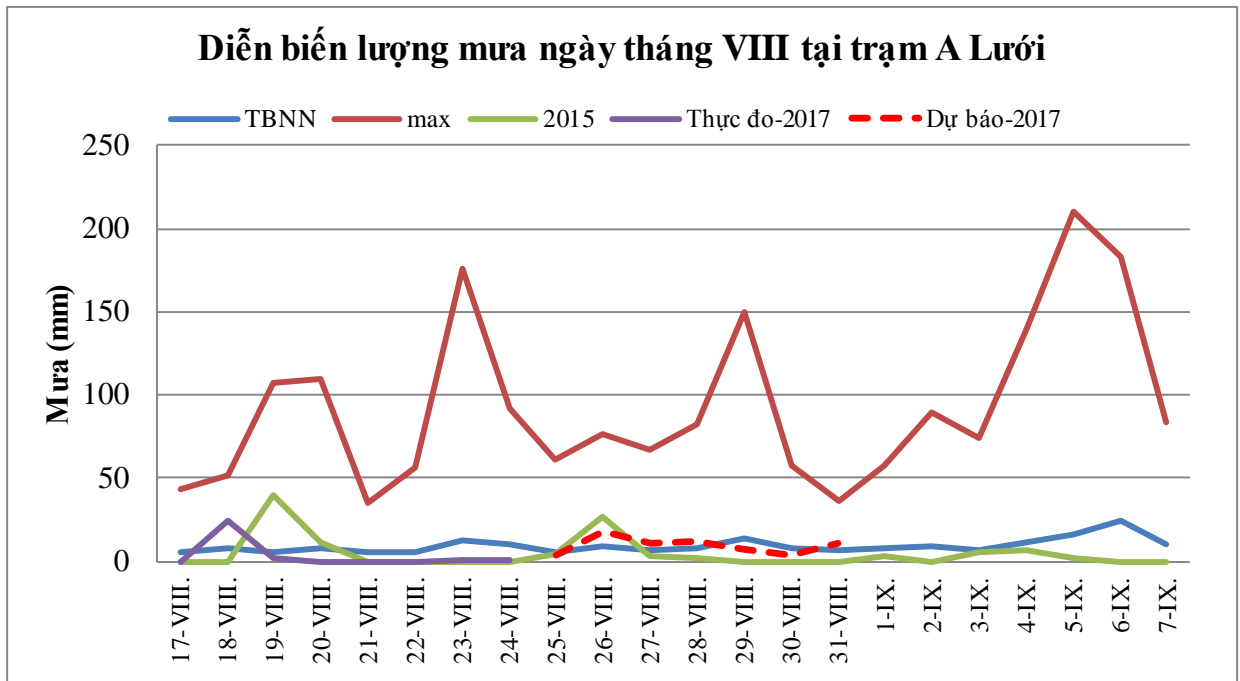
Thủy điện A Lưới xả với lưu lượng không nhỏ hơn  $1,42\text{m}^3/\text{s}$  để bổ sung nước cho hồ Hương Điền, thủy điện Thượng Lộ đảm bảo dòng chảy môi trường tối thiểu cho vùng hạ du là  $01\text{ m}^3/\text{s}$ .

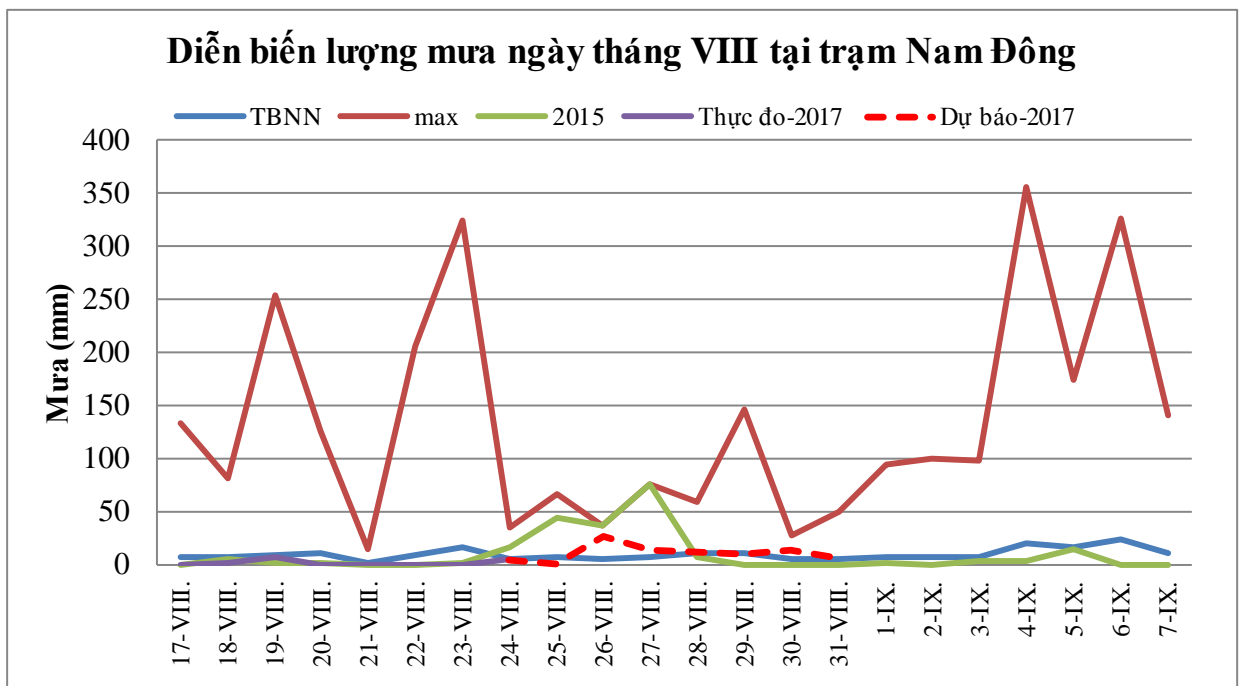
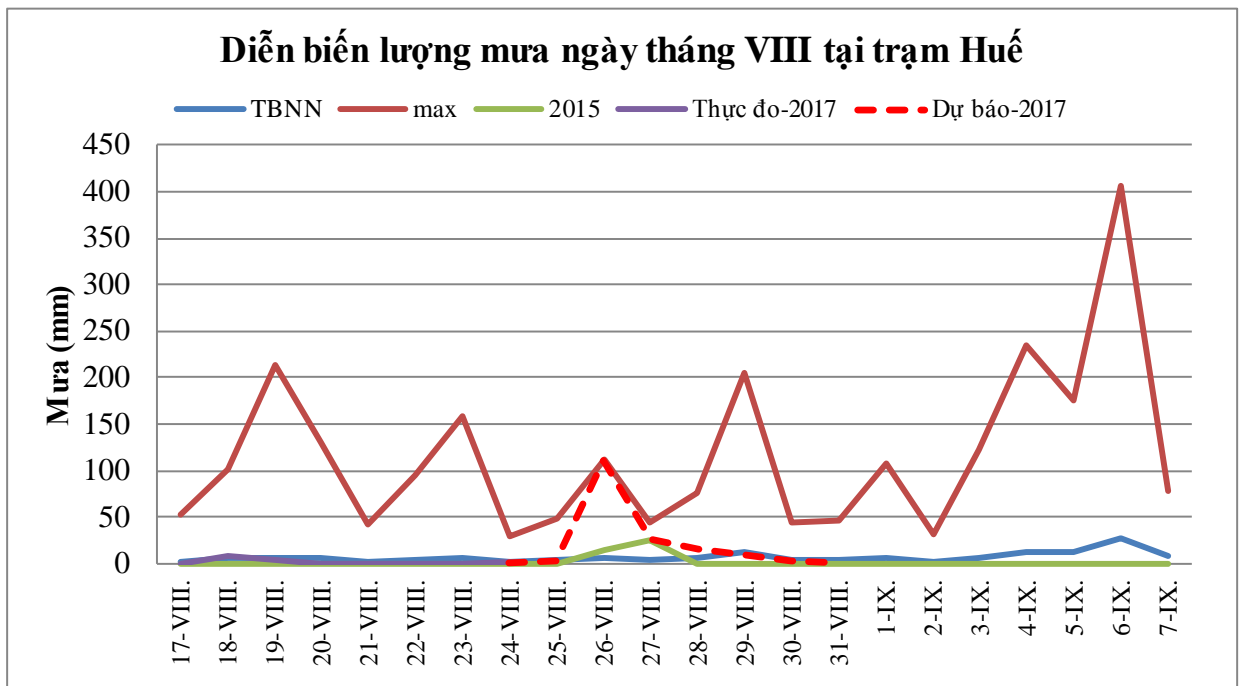
Với lưu lượng xả này sẽ đảm bảo cho các công trình lấy nước dọc sông thuận lợi.

## II. Dự báo nguồn nước

### 2.1. Dự báo từ ngày 25/VIII ÷ 31/VIII/2017

**Lượng mưa:** từ ngày 25 ÷ 31/VIII/2017 sẽ có mưa trên toàn vùng do ảnh hưởng của cơn bão đang hình thành, mưa lớn nhất vào ngày 26/VIII với lượng mưa ngày có thể lên đến hơn 100mm ở vùng ven biển, các ngày sau đó mưa giảm dần và hầu như không có mưa vào các ngày cuối tuần.



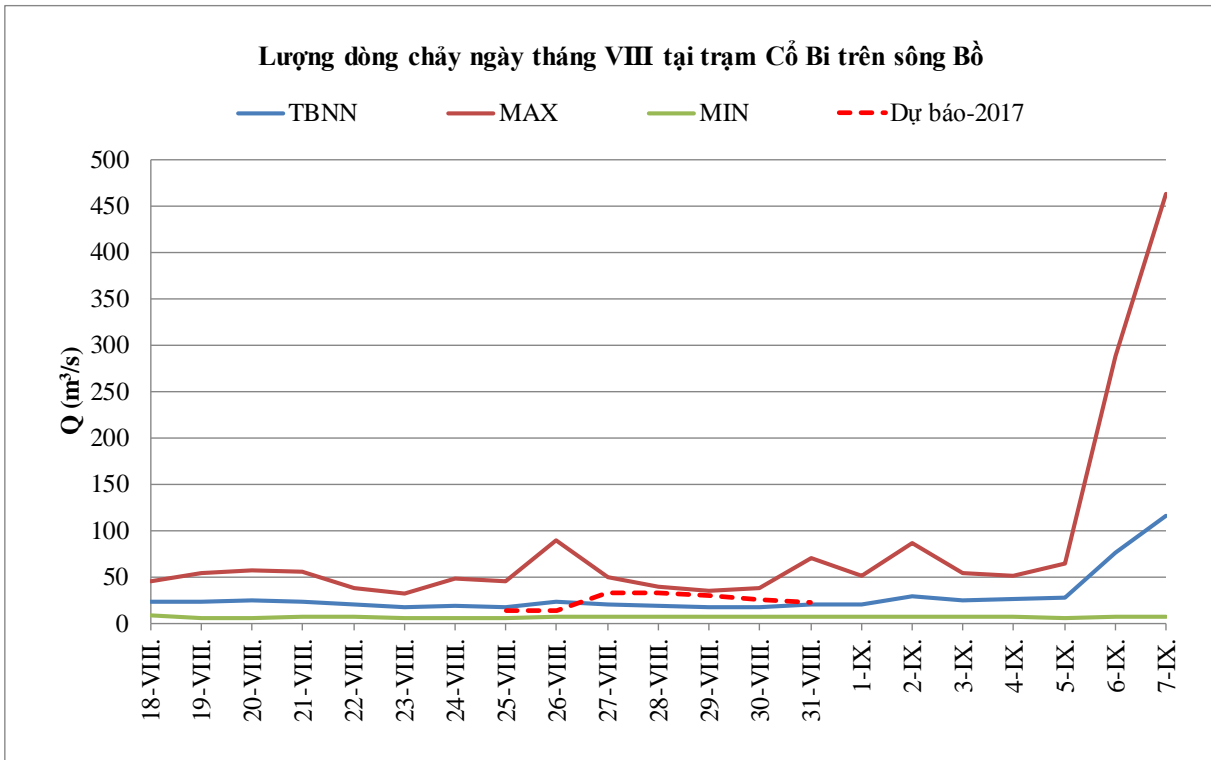
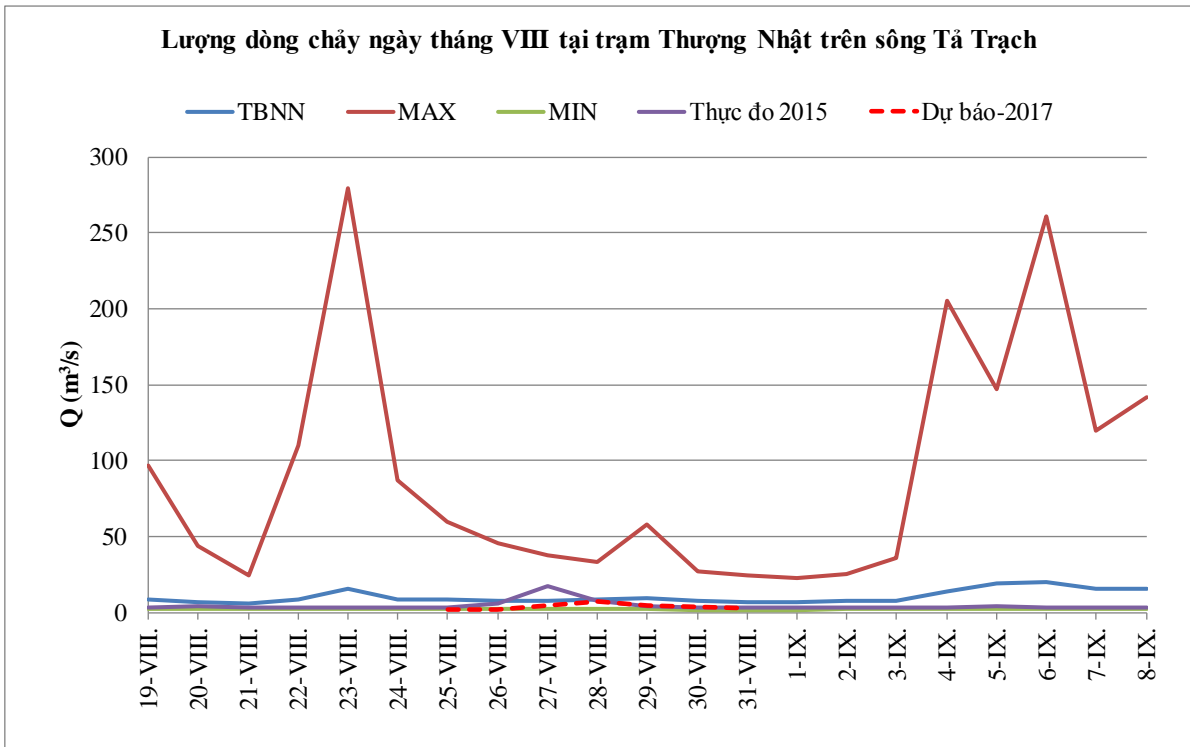


**Hình 1:** Tổng lượng mưa tháng và nhiệt độ trung bình tại một số trạm

## 2.2. Thủy văn

Dự báo lượng dòng chảy trung bình từ ngày 25 ÷ 31/VIII/2017 tại trạm **Thượng Nhật** trên sông Tả Trạch sẽ thấp hơn TBNN khoảng 50,8% và so với cùng thời kỳ năm 2015 dòng chảy tại trạm thấp hơn 38,3%.

Tại trạm **Cổ Bi** dòng chảy cao hơn TBNN khoảng 26,3%.



**Hình 2:** Lượng dòng chảy trung bình ngày 18/08 ÷ 07/09/2017 tại một số trạm



### III. Kế hoạch sử dụng nước vùng nằm trong các công trình thủy lợi

#### 3.1. Nhu cầu nước

Tổng nhu cầu nước cho vụ Hè Thu 2017 tính đến thời điểm hiện tại của các công trình thủy lợi là 0 triệu m<sup>3</sup> do đã kết thúc vụ Hè Thu, đang tiến hành thu hoạch.

#### 3.2. Kết quả cân bằng nước và khuyến cáo sử dụng nước

Căn cứ vào dung tích hiện tại, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cân bằng nước cho từng công trình. Kết quả tính toán cho thấy tất cả các hồ đều đáp ứng hoàn toàn nhu cầu nước của vụ Hè Thu 2017 (chi tiết tại bảng 3).

TT	Tên hồ chứa	Dung tích thiết kế (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Dung tích hiện tại (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Dự kiến nguồn nước trong vụ Hè Thu 2016-2017			
				Dự báo dung tích hữu ích hồ khi kết thúc vụ Hè Thu (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Khả năng đáp ứng trong vụ Hè Thu	Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu (ha)	Diện tích đảm bảo tưới (ha)
<b>1</b>					<b>100.00%</b>		
1	Tả Trạch	420.00	48.97	32.251			
2	Truồi	51.94	35.98	17.291	Đủ nước 100%	7886.00	7886.00
3	Khe Ngang	6.50	5.53	3.050	Đủ nước 100%	267.00	267.00
4	Hòa Mỹ	9.35	8.06	8.531	Đủ nước 100%	607.50	607.50
5	Phú Bài 2	2.72	2.02	2.088	Đủ nước 100%	618.00	618.00
6	Thọ Sơn	2.99	1.14	1.258	Đủ nước 100%	251.00	251.00
7	Mỹ Xuyên	3.46	3.70	1.879	Đủ nước 100%	79.74	79.74
8	Châu Sơn	2.43	1.00	0.945	Đủ nước 100%	44.00	44.00
9	Thiêm Lúa	1.85	0.00	0.000	Đủ nước 100%	30.00	30.00
10	Thôn Niêm	1.28	0.00	0.0000	Đủ nước 100%	40.00	40.00
11	Tà Rinh	0.80	0.80	0.263	Đủ nước 100%	11.00	11.00
12	Nam Giản	0.61	0.61	0.479	Đủ nước 100%	19.44	19.44
13	A Lá	0.31	0.31	0.317	Đủ nước 100%	29.00	29.00
14	Ông Môi	0.19	0.19	0.120	Đủ nước 100%	11.00	11.00

**Bảng 3.** Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2017 lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

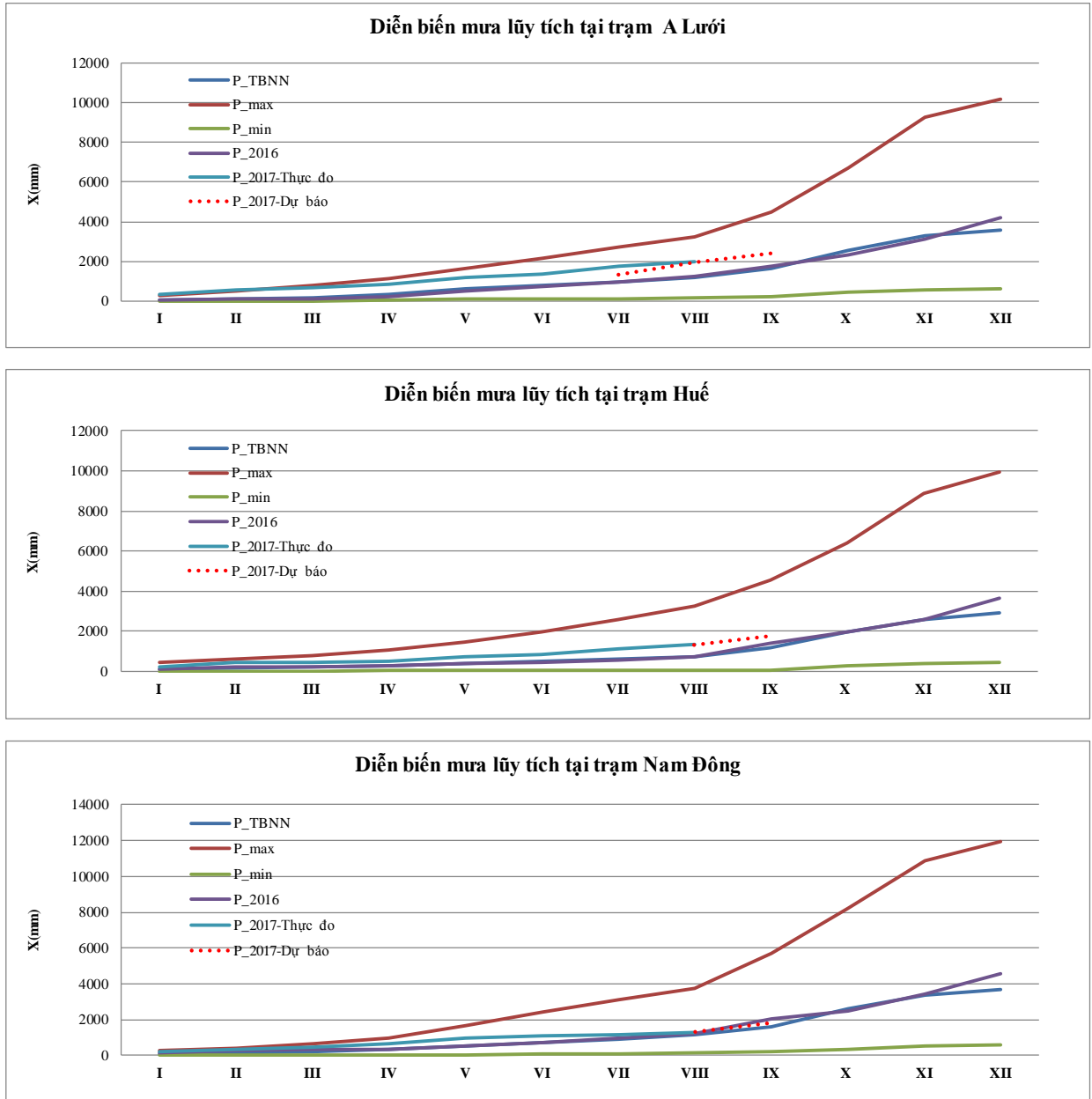
### IV. Mức độ rủi ro thiên tai hạn vùng nằm ngoài công trình thủy lợi

#### 4.1. Khuyến cáo cho các vùng hạn nằm ngoài khu phục vụ của các công trình thủy lợi:

##### Lượng mưa lũy tích từ đầu mùa mưa năm 2017

Lượng mưa cộng dồn từ đầu mùa mưa 2017 tính đến thời điểm hiện tại cao hơn TBNN từ 16 ÷ 78% và so với mùa mưa năm 2016 cao hơn từ 10 ÷ 85% nên khả năng

lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm.



**Hình 3:** Dự báo diễn biến mưa lũy tích từ I/2017 đến tháng XII/2017 (P\_2017-Thực đo) và dự báo lượng mưa giai đoạn từ tháng VII ÷ IX/2017 (P\_2017-Dự báo) tại một số trạm điển hình trên lưu vực sông Hương so với lượng mưa trung bình nhiều năm (P\_TBNN), năm mưa nhiều nhất (P\_max), năm mưa ít nhất (P\_min) và so với năm 2016 (P\_2016)

#### 4.2 Cảnh báo mức độ rủi ro thiên tai hạn

Căn cứ theo Quyết định 44/2014/QĐ-TTg quy định về cấp độ rủi ro thiên tai, căn cứ vào lượng mưa và nguồn nước trong khu vực cho thấy trong vùng nằm ngoài phạm vi cấp độ rủi ro hạn hán theo quy định.



Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu năm 2017 được dự báo cho thấy, so với trung bình nhiều năm tổng lượng mưa vụ Hè Thu từ tháng VI ÷ IX tại một số khu vực trong vùng có khả năng sẽ nhỏ hơn trung bình nhiều năm. Do vụ Hè Thu có lượng mưa rất thấp nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khắc nghiệt. Vì vậy đối với những vùng này cần có kế hoạch tích trữ nước khi trời mưa đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng, tăng cường các công cụ tích trữ nước.